

Bài 29: Kinh Tăng Chi (Chương 2 Pháp) - Phẩm Người, Phẩm Lạc | Sư Giác Nguyên giảng 14/02/2018

Alo, alo, các vị có nghe không? Alo, alo. Rồi, bây giờ ở chỗ chúng tôi là 8:18 sáng. Đây là tương đương với 2 giờ chiều Paris. Chúng ta bắt đầu.

Chúng ta biết rằng sự có mặt của một người thiện, người lành, đầu là vô danh mặc đến mấy, thì cũng là một cái gì đó cho đời, cho chúng sinh. Tuy nhiên, người lành thì cũng có ít nhất trong trường hợp này, mình sẽ kể thành hai trường hợp.

Lành thiện, tốt, đạo hạnh, đức độ, nhưng sức ảnh hưởng, sức tác động đối với quần chúng không có nhiều. Đó là trường hợp một. Họ giống như một viên ngọc nằm ở đâu đó trong lòng núi, nằm trong lòng suối, nằm trong đáy núi hay là lòng suối. Sức tác động, ảnh hưởng đến chúng sinh không có nhiều.

Nhưng có trường hợp thứ hai, có những người cũng là người lành, người thiện, người tốt, nhưng có tầm hoạt động lớn rộng, có thể giúp chúng sinh một phần lớn, số lớn được. Ví dụ ở đây là hai nhân vật: Chánh Đăng Giác và Chuyển luân vương.

Chúng ta biết rồi, có một hệ mặt trời như vậy đó, gồm các mặt trăng, một mặt trời, gom chung lại một hệ mặt trời như vậy đó. Một hệ mặt trời như vậy gọi là một tiểu thiên thể giới. Một ngàn tiểu thiên như vậy đó, một ngàn tiểu thiên là một chung riêng. Mà hai ngàn chung riêng đó là một tam thiên đại thiên thể giới.

Sức ảnh hưởng của một vị Chánh Đăng Giác là một ngàn tỷ. Bên ngoài ngàn tỷ thì còn vô số cái ngàn tỷ khác. Bên ngoài nhóm ngàn tỷ này thì còn vô số cái ngàn tỷ khác, nhưng nó xa quá, cho nên mình chỉ tính trong cái ngàn tỷ đó thôi.

Sức ảnh hưởng là sao? Có nghĩa là khi các ngài đản sanh, thành đạo, chuyển pháp luân, Niết-bàn, hay là thuyết giảng những pháp hội quan trọng đầu tiên, chúng sinh ở mười phương nếu hữu duyên thì hoặc có thể nghe được tiếng của ngài. Và đặc biệt là trong phạm vi 1000 tỷ, tam thiên đại thiên thể giới đó, bất cứ chúng sinh nào hữu

duyên, có được túc duyên giác ngộ đó, thì Như Lai bằng cách này cách khác cũng sẽ tiếp cận cho họ được, giúp họ pháp tuệ ngộ.

Là sao? Trong Kinh Đại Bát Niết-bàn, Đức Phật Ngài có dạy rõ là có những lần Ngài xét thấy người ta chỉ cần nghe âm thanh của Ngài, chỉ cần nghe âm thanh của Ngài cũng có thể đắc chứng. Có trường hợp là họ cần nhìn thấy chân thân 32 hảo tướng, y bát đầy đủ của một vị Chánh Đẳng Chánh Giác, thì lúc đó Ngài cho họ thấy.

Nhưng cũng có trường hợp Ngài xuất hiện trong hình thức mà Ngài cho là thích hợp nhất với họ. Ví dụ như ở đó có một đạo sĩ, hay là có một nhân vật quyền lực nào đó như Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử chẳng hạn. Ngài xuất hiện trong hình thức của một nhân vật giống như vậy để Ngài có thể gần gũi với người ta, và người ta dễ dàng chấp nhận lời dạy của Ngài hơn.

Chúng ta nhớ đó, có nhiều cách. Trong chú giải ghi rõ: có khi Ngài chỉ cho người ta nghe âm thanh, có khi Ngài cho người ta thấy hình dáng của một vị Phật, có khi Ngài dùng một hình dáng nào mà Ngài cho là thích hợp nhất với người nghe.

Bữa nay chúng ta nghe với cách này để hiểu câu “xuất hiện trong một ngàn tỷ vũ trụ”, trong 1.000 tỷ vũ trụ.

Bữa nay chúng ta nghe. Với cách này, cái câu “xuất hiện trong một ngàn tỷ vũ trụ...” Cho nên, một vị Chánh Đẳng Giác ra đời đem lại bao nhiêu là phước lành cho chúng sinh, mở ngoặc đơn, riêng người hữu duyên mà thôi. Chúng ta đã vô duyên đối với chánh pháp thì cho dù Thế Tôn có đứng trước nhà mình, ở bên cạnh mình, mình cũng không nghe, không hiểu được gì đâu.

Đó là nhân vật thứ nhất. Nhân vật số hai là Chuyển Luân Vương. Phẩm chúng, người nhớ nữa. Tôi đã giảng rồi. Chuyển Luân Vương có ba trường hợp.

Trường hợp một là vị đó cai trị trọn vẹn hành tinh này bằng đạo đức, không có dùng tới hình phạt, tù ngục. Chỉ nói chuyện, cảm hóa, thu phục người ta, cho cả hành tinh

này đều biết bố thí, thương người, tha thứ, bao dung, cảm thông. Các vị tưởng tượng đó là Chuyển Luân Vương, nhưng mà cai trị một hành tinh.

Còn có những vị cai trị từ hai tới ba hành tinh. Và cao nhất là Chuyển Luân Vương cai trị cả bốn hành tinh có người ở, gọi là bốn châu: Nam Thiện Bộ Châu, Đông Thắng Thần Châu, Bắc Câu Lô Châu và Tây Ngưu Hóa Châu. Tổng cộng là bốn châu.

Một vị minh quân, thánh chúa mà đầy đủ 32 hảo tướng, giúp cho mọi người biết yêu cái thiện, biết lánh cái ác, mà có sức ảnh hưởng xuống cả một, hai, ba, bốn hành tinh như vậy, thì coi như cũng là công đức lớn. Cho nên đứng sau vị Toàn Giác phải kể là Chuyển Luân Vương.

Còn chư Phật Độc Giác, tuy là những vị A-la-hán, tuy là những bậc thánh hoàn hảo trăm phần trăm, triệt để thanh tịnh; tuy nhiên sức ảnh hưởng của các vị đó không có nhiều. Chỉ trừ một nhân vật duy nhất, đó là vị đệ nhất Thanh Văn. Mỗi một vị Phật Chánh Đẳng Giác đều có một vị đệ nhất Thanh Văn, mà sức ảnh hưởng của vị này rất lớn.

Nếu hôm nay mà có ai hỏi tôi: “Bây giờ tôi muốn nguyện trở thành một nhân vật lớn để giúp đời”, thì tôi sẽ hỏi nhỏ một câu: “Các vị có đủ gan để thành Phật Chánh Đẳng Giác hay không?” Còn nếu mà nguyện thành Độc Giác thì tu lâu gấp đôi vị trí thượng Thanh Văn, nhưng mà chỉ cho riêng mình thôi.

Tôi nhắc lại lần nữa, theo trong kinh điển Pali, mình đi chắc tôi đơn giản bằng cái phone nói cho tôi, không có viết được. Bà con biết giùm tôi câu này: nếu không được sự hướng dẫn của vị Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc từ những người học hỏi giáo lý của Ngài, mà mình tự đi tìm con đường giải thoát để thấy rõ bốn đế, mười hai duyên khởi, chấm dứt sanh tử, thì mình phải mất tối thiểu hai a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp.

Có nghe không? Alo, có nghe không? Cái chỗ này phải nhớ. Tức là nếu không có được sự hướng dẫn đó, mà tự mình tìm ra con đường giải thoát, tự mình tìm hiểu danh sắc là gì, năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới là gì, mười hai duyên khởi là gì, bốn đế là gì, bát chánh đạo là gì; tự mình tìm ra là phải mất tối thiểu hai a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp.

A-tăng-kỳ là 10 lũy thừa 140, tức là một con số 1 và 140 số 0. Nhớ nhìn, cảm ơn. Lâu như vậy, phải mất thời gian lâu như vậy đó. Cho nên ở đây Thế Tôn mới nói lên đến hai cái hạnh người mà sanh ra.

Như vậy, phải mất thời gian lâu như vậy cho nó rõ.

Ở đây, Thế Tôn mới nói lên hai cái hạnh người mà xuất hiện ra đời đem lại lợi ích cho vô lượng chúng sinh. Ở đây, Ngài nói tới những nhân vật có tầm ảnh hưởng, tác động đến đông đảo chư thiên và loài người. Đây là nói đến vị Chánh Đăng Giác và Chuyển luân vương.

Đoạn số 2 gọi là sự kiện của những người vi diệu. Đoạn số 3 là Ngài nói rằng có hai người, có hai nhân vật mà cái chết để lại sự tiếc thương cho đông đảo chúng sinh. Cái này dễ hiểu thôi, đó là vị Chánh Đăng Giác và Chuyển luân vương. Khi còn sống, các vị đem lại lợi ích cho quá nhiều người, thì sự ra đi của hai vị này chắc chắn để lại niềm tiếc thương cho rất đông người.

Đoạn số 4, Ngài dạy rằng cả hai cá nhân vật đó đều đáng để xây tháp thờ phụng. Ở đây chúng tôi phải nói rõ, vô cùng rõ một điều: xây tháp là gì? Xây tháp là dựng lên một biểu tượng để mỗi lần người ta nhìn vào cái tháp đó, người ta tưởng nhớ lại ân đức của người mà mình đang thờ lạy. Cái sự tưởng nhớ này cũng là một cái kẹo con nít.

Chứ còn bây giờ, mình có tiền, sư phụ mình mà tắt rồi là mình xây tháp. Chỉ trong kinh Đại bát Niết-bàn thì vị Phật kể có bốn hạng đáng để chúng sanh xây tháp thờ. Ở đây Ngài kể có hai thôi là bởi vì ở trên nói nhiều nhất là hai, dưới đây Ngài cũng theo

cái đó nói. Chứ trong kinh Đại bát Niết-bàn, Trường Bộ, nó có bốn hạng người đáng được lập tháp cho chúng sinh lễ bái, thờ phụng, tưởng nhớ. Chính vì sự tưởng nhớ, lễ bái đó lại có công đức cho họ.

Hạng thứ nhất là Chánh Đẳng Giác. Hạng thứ hai là Độc giác, tức là những vị tự ngộ, không có thầy, cũng không có trò, nhưng cũng đáng để chúng sanh lập tháp thờ phụng. Mỗi lần lạy cái bảo tháp đó thì tưởng nhớ rằng: đây là cái tháp thờ một người đã chấm dứt phiền não tham sân si, không còn sanh tử nữa. Tuy không có thuyết giáo độ đời, nhưng Ngài là một tấm gương sáng cho đời thấy rằng có khổ thì có giải thoát, có nỗ lực thì có thành tựu.

Hạng thứ ba là vị A-la-hán Thanh văn, có nghĩa là tuy các Ngài không có được tự ngộ như Độc giác, Toàn giác, không có được ảnh hưởng lớn như Chuyển luân vương, nhưng các Ngài là tinh hoa của chúng sinh. Tinh hoa là sao? Có nghĩa là trong hàng tỉ chúng sanh mới có một người biết chán sợ sanh tử và hành trì đúng với Bát chánh đạo để chấm dứt phiền não. Hàng tỷ tỷ, không, tôi đang nói nghĩa đen. Tức là trong hàng tỷ tỷ chúng sanh mới có vị A-la-hán. Dầu vị này có hoằng pháp hay sống một mình, vị này cũng đáng để chúng sanh thờ lạy, bởi vì đó là tấm gương sáng cho đời. Các Ngài là biểu tượng cho thiện pháp, biểu tượng cho giải thoát ở đây. Cho nên gọi là lá cờ La-hán là như vậy đó.

Cá nhân vật thứ tư đó là Chuyển luân vương. Tại sao trong kinh Đại bát Niết-bàn, Thế Tôn lại xếp Chuyển luân vương ở hàng thứ tư? Vì Chuyển luân vương dù sao cũng còn là phàm phu.

Nhớ nha. Sẵn đây tôi nhắc luôn cho bà con nghe, chứ cái bài kinh đó, cho nó chắc. Giác biết đến thì được, chứ nhiều quá thì nhẩn, cái màn hình nhỏ xíu, tắt các xúc tác. Trong đó Đức Phật như vậy rằng, bây giờ online chứ hôm nay...

Cái màn hình nhỏ xíu, tắt các xúc tác nha.

Trong đó Đức Phật dạy như vậy. Bây giờ online, các vị tìm Kinh Ngọn Cờ online. Ai đọc được tiếng Anh, ngoại ngữ thì đọc; không thì đọc tiếng Việt. Trong đó, Kinh Ngọn Cờ kết luận như vậy:

Thuở xưa, Thiên vương Đế Thích dẫn chư thiên là khi nào sợ hãi thì phải niệm tưởng đến vườn, nhìn lên ngọn cờ trận của vua Đế Thích thì bớt sợ. Có sợ hãi, có lo lắng thì nghĩ về Đế Thích thì bớt sợ.

Đức Phật ngày hôm nay dạy rằng lời dặn dò như vậy, có khi họ làm theo có kết quả, có khi họ làm theo mà không hết sợ. Vì sao? Là bởi vì bản thân Thiên vương Đế Thích chưa phải là vị A-la-hán, chưa phải là người chấm dứt sợ hãi. Cho nên nói người ta niệm tưởng mình thì cũng rất bấp bênh.

Các vị thấy ở Thái Lan có rất nhiều những kỷ niệm, tôi gọi là quái gở. Cái gì không có pha trong kinh điển thì không phải. Họ không có hành trì mà cứ thờ vị Lữ Thọ, thờ vị hòa thượng này, thờ vị thiền sư kia, rồi làm tượng nho nhỏ bằng vàng, bằng đá để đeo. Nhiều lắm. Ta đi Thái Lan, tiếp xúc nhiều với tầng họ và xã hội Thái Lan thì sẽ biết chuyện này. Đó là một dấu hiệu mạt pháp.

Có nghĩa là trong kinh còn Ngài dạy rằng người ở đời sợ hãi núi non, rừng rậm, bao nhiêu hiện tượng thiên nhiên, sanh lòng kính sợ thiên nhiên, thờ lạy thiên nhiên bằng bao nhiêu hình tượng tâm linh. Họ không hề biết rằng chỗ nương nhờ tôn quý và chắc ăn nhất chính là Tam bảo.

Vì sao? Vì Thế Tôn không còn sợ hãi. Chánh pháp là con đường dẫn đến sự chấm dứt sợ hãi. Và Thánh tăng là những vị chân chánh hành trì chánh pháp và không còn sợ hãi. Tam bảo ở đây mới là điểm tựa tinh thần cho chúng ta khi chúng ta lâm nguy, khi chúng ta sợ hãi.

Và tôi đã nói một ngàn lần, trong lúc nguy hiểm không phải cầu thoát nạn, mà là cầu nguyện để có được sự bình tĩnh trong lúc nguy hiểm. Trong lúc đối phó, giải quyết nguy hiểm mà mình có được bình tĩnh thì coi như mình đã có được mấy chục phần

trăm thoát hiểm. Còn nếu chẳng may không thoát hiểm được thì chúng ta cũng ra đi trong sự bình tĩnh. Nhớ nha.

Chứ còn cứ cắm đầu cầu nguyện vãng sinh, rồi không được vãng sinh, nằm bất mẫn, đây là một chuyện tầm bậy. Đó là cách tu tham lam, mê tín dị đoan.

Niệm Phật là để cầu trí tuệ cao, cầu sự bình yên, cầu có sự thâm thấu. “Cầu” ở đây phải hiểu là “xin” nha. Đừng quên nữa, nói chuyện mà cái quyền Chí Nguyện, đã quá là xin tron. Không phải là xin vật về xin tấm bằng, xin trường, Thiên Long Bát Bộ, Lục Mạch Thần Kiếm, Võ Lâm Ngũ Bá, không phải.

Chí nguyện này có nghĩa là mình tự gây tạo ấn tượng tâm lý, nhắc đi nhắc lại điều mà mình thấy là quan trọng, là cần thiết. Buổi đầu nó chỉ là tâm nguyện, mà lâu ngày nó trở thành ra một đại nguyện. Nếu nó hợp lý, chắc chắn sẽ trở thành tựu. Hợp lý là sao? Hợp lý có nghĩa là mình nguyện điều mà nó không có chối lại lý vô thường, nó không có chối lại lý nghiệp báo. Thí dụ như nguyện đời sau sinh ra có trí...

Lại cái lý vô thường, nó không có trái lý nghiệp báo. Thí dụ như mình nguyện đời sau sinh ra có trí, và bây giờ mình bồi những cái lành lành liên quan đến trí tuệ, như học hỏi, thiền định, ấn tống kinh sách, hỗ trợ người thu âm, người học. Mình vừa làm phước là vừa nguyện thì không có đi ngược lại lý nhân quả.

Còn đấng này mình không có tôn trọng công đức và nguyện tâm, lum hết tron, gọi là đi ngược lại, không có kế gì tới lý thiên hòa. Còn nếu tâm tưởng là sao? Cứ nhớ đến mình nguyện, nhưng mình không biết những điều vô lý. Vì vạn pháp do duyên mà có, rồi phải mất.

Mình có thể nguyện đời sau sinh ra giàu sang, đẹp trai, đẹp gái, thông minh, tiếng tăm, quyền lực, uy tín xã hội. Nhưng mình không thể nguyện đời đời kiếp kiếp sinh ra trẻ mãi không già, sống hoài không chết. Chuyện đó là chuyện tào lao, đâu có được.

Và tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, ba điều đặc biệt mà mình phải niệm niệm nhớ. Thế Tôn không thể giúp cho mình thoát chết, nhưng Thế Tôn giúp cho mình không sợ chết.

Điều thứ hai là Thế Tôn không thể nào đem lại cho mình tất cả những gì mình thích, nhưng Ngài dạy cho mình không thích cái gì.

Điều thứ ba nữa là Thế Tôn không có thể nắm tay từng người trong chúng ta mà dắt đi du hí trong vô lượng vũ trụ. Nhưng Ngài có thể dạy cho mình thấy đi đâu cũng thể thôi.

Nhớ ba cái này không? Ba cái này là basic, không có gì. Nhưng hơi khó chịu chỗ là có nhiều vị, các bạn này do bất mãn cá nhân mà phang vô cái tên khác nữa. Tôi không có ham gì ba cái cúp dai này đâu. Nhưng mà khi vị ấy đến như vậy là lại đòi nhau để biết, không nghe. Cái đó cũng không có gì cao siêu, chỉ nói chuyện ai học đạo cũng cái ghế.

Một, Đức Phật không thể giúp cho ta thoát chết, nhưng Ngài có thể giúp cho ta không sợ chết, coi thường cái chết.

Thứ hai, Phật không thể đem lại cho ta cái điều ta muốn, nhưng Ngài có thể dạy ta không muốn gì hết. Bởi vì trong các điều nguyện, cái điều nguyện quan trọng nhất đó là nguyện đời sau con không còn ước nguyện gì hết. Nguyện cho con cuối cùng không còn muốn nguyện nữa, đó là lời nguyện cao nhất.

Và điều thứ ba đó là Thế Tôn không thể nắm tay đưa ta đi về khắp mọi nơi trong vũ trụ. Nhưng Thế Tôn có thể dạy ta thấy đi đâu cũng thể thôi. Ở đâu cũng là sanh, già, đau, chết. Ở đâu cũng là do duyên mà có, có rồi phải mất. Ở đâu thì hạnh phúc và đau khổ cũng do ảo tưởng mà ra. Ở đâu thì buồn vui cũng do nghiệp thị ngã mà ra, có rồi phải mất. Ở đâu thì cái thích của người này cũng có thể là cái ghét của người kia, và cái ghét của người cũng có thể là cái thích của người này.

Mình nghĩ ra cái diện mạo, bản lai diện mục của thế giới, nó vốn dĩ là vậy, không có khác đi, không có khác hơn. Mình nói mình về, mình đi một cái vòng nữa xa xa về cái chuyện đó.

Đừng như vậy. Quay đó là vấn đề khác. Gom chung lại là đầu ngày kể bốn hay hai hạng thì tinh thần trả lời vậy đó là gì? Là hãy biết yêu kính cái thiện, thờ lạy Tam bảo, tranh tượng, bảo tháp, Bồ đề, tất thấy đều được hiểu bằng ý nghĩa tích cực và ẩn tượng, và thông minh một tí. Đó là thờ lạy cái thiện, thờ lạy cái biểu tượng cho cái lành, chứ không phải thờ lạy và cầu nguyện, khẩn vái, xin may.

Là thờ lạy cái thiện, thờ lạy cái biểu tượng cho cái lành, chứ không phải thờ lạy và cầu nguyện, than vãn, ra xin này nọ. Nhớ cái đó.

Và những người đáng được lập tháp ở đây có nghĩa là bản thân họ đã phải hoàn thiện trong một chừng mực nào đó, tương đối hoặc tuyệt đối, sống sao mà mình đã là những người đáng để cho ta lập tháp. Mình không mong người khác lạy mình, nhưng mà mình đã sống sao để đáng cho người ta thờ lạy.

Không biết hiểu cái này nó ra không? Không mong ai thờ lạy mình, nhưng phải sống để là người đáng cho người ta lạy. Câu này là sợ không hiểu ghê. Câu này không hiểu gì đó là nó kỳ lắm nha. Không mong người ta thờ lạy, nhưng phải sống sao để là người đáng thờ lạy. Câu này là tinh hoa của đoạn số 4. Phải hiểu như vậy đó nha. Chứ còn hiểu kiểu “bầu ơi ví dầu” lên tào lao mơ thì nó hư cái đoạn trên của người ta đi. Chư thánh hiền không mong ai thờ lạy, nhưng thánh hiền luôn sống để trở thành người đáng thờ lạy.

Đoạn số 5: có hai mặt giác ngộ ở đây. Tại sao thánh nhân thì có nhiều hạng, mà tại sao cái khung ở đây chỉ kể có hai? Là bởi vì trong Chú Giải nói là ngày hôm nay tôi nhắc tới hai hạng người. “Sayam abhiññāya” có nghĩa là giác ngộ, mà tự mình hay bậc này được gọi là hai bậc “sambuddha”. “Sayam” có nghĩa là tự chứng, tự ngộ nha. Ngài đang nhắc đến hai vị sambuddha.

Sammāsambuddha là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vẫn không được gọi là sambuddha. Còn chữ “sambuddha” này có nghĩa là tự mình. “Sam” ở đây là hình thức viết tắt của “sayam”, có nghĩa là by oneself, nhớ nha. Chữ “sam” ở đây là hình thức sai biệt của “sayam”, có nghĩa là do mình, do chính mình. “Buddha” có nghĩa là tự mình giác ngộ Tứ đế bằng khả năng của bản thân, “attano abhiññāya”, nhớ nha.

Rồi, cảm ơn cô Giọt Mưa. Bài này mới nói: “cuối mùa mưa”. Mà mưa quanh năm, okay.

Tiếp theo là đoạn số 6. Đoạn này không giải thích không được, tổng chú đâu? Số 7. Đoạn 6, 7, 8 nha. Cảm ơn, nhớ giữ gìn nha. 6, 7, 8.

Ở đây Ngài nói rằng có hai hạng chúng sinh mà ra cảnh động khùng, không có run rẩy, sợ hãi, giật mình, hoảng loạn. Thứ nhất là thánh nhân Sơ quả trở lên, không còn thân kiến. Thân kiến đã diệt, nên không còn sợ hãi sanh tử. Tôi quên hết “thân kiến”, nhưng còn tâm sân nên còn giật mình, sợ hãi, buồn đau vì tể. Nhớ nha.

Đây là trước khi nói tới bậc lậu tận. Ở đây gồm luôn, chỗ này nhớ nha. Chỗ khác thì chỉ riêng vị La-hán, nhớ nha. Các chỗ đó nghe. Tùy chỗ mà có nghĩa khác nhau, làm ơn nhớ giữ gìn cái này nha. Chỗ này chữ “lậu tận” là chỉ cho từ Sơ quả trở lên, không còn sợ nữa. Mất thân kiến rồi, lấy gì đâu mà sợ, nghe.

Trong bài giảng mới đó, tại sao cứ viết vắn tắt là vị này sạch thân kiến rồi, chỉ nói vắn tắt. Nhưng mà nói như vậy thì quá sớm, bởi vì Tu-đà-hoàn cũng đâu còn thân kiến, nhưng mà vẫn còn giật mình trước...

Vì nó quá sắc. Tôi là vợ người ta, cũng đâu có còn thanh kiếm. Nhưng mà tao vẫn còn giật mình, vẫn còn sợ, vẫn còn buồn đau. Vì sao? Là vì người ta còn tâm sân.

Nhớ nha, mặc dù ông giận vậy nhưng cũng còn chết đi, chứ không phải giận là tía tai đỏ mặt, ra tay đánh người, giết người, binh khí, điện lưỡi, chửi bới, rửa xả, móc dòng họ hay khóc. Không có. Chỉ là nếu anh đau buồn, nhỏ lệ, ngấn lệ, mắt đỏ hoe, chừng

đó là nhiều lắm rồi nha, nhiều lắm rồi. Chứ đừng có nghe nói nhà em đang khóc, mình nghĩ chắc gì đó lung lảng, bắt cóc, đánh Nhật như mình.

Nhớ là cái động đó, ngay cả trong xã hội loài người, phẩm của mình, dân trí thức lúc giận, lúc buồn, nó cũng phải khác người ít học. Vì sao? Vì họ có khả năng kiềm chế và khả năng kiểm soát cảm xúc tốt. Còn người bình thường mình thiếu sáng suốt, cho nên mình không có chuyện kiểm soát cảm xúc được. Cảm xúc vui quá trớn, buồn đau, sợ hãi, tức giận cũng quá mức.

Cho nên nó đẩy các hạng đầu tiên không biết sợ hãi, giết mình. Hạng thứ hai là những loài chúng sinh thuần chủng, tức là có những loài nó lì lắm.

Ví dụ, trong chúng ta đông đủ thành phần, rất nhiều vị như càn vàng lá ngọc, tiểu thư khuê các, không biết có biết chuyện này không. Trong thiên nhiên có những loài mà bản thân tôi tận mắt chứng kiến. Có những lần gặp những con rắn không dữ dằn, nó bằng cái đầu ăn cơm vậy đó. Mình tình cờ gặp nó, mình giật mình sợ mà giết nó. Không phải nó giết mình mà mình giết nó. Mình vứt đi, mình đẩy nó đi, nó nhỏ xíu, bằng cái đầu, mà nó mổ vào cây của mình. Nó không nghe, nó không chạy. Nó mới chạy mà nó kháng tới phút cuối luôn. Nghĩa là mình dục cho rằng mắt thì thôi.

Có những loài hung dữ đến mức nó không sợ gì hết. Tôi kể chuyện này, nói tào lao, chỉ là minh họa điểm tô thôi, không có đi lạc. Tôi có biết đọc truyện “người thật việc thật” tại quận 3 ngày xưa, có một nhân vật là anh chị, nhỏ xíu con. Bạn các bạn tôi ở quận 3, nhỏ xíu con, mỗi lần bị mấy anh giang hồ, anh chị đánh máu me tùm lum vậy đó, cười, miệng máu không mà vẫn cười, nói thế này: “Đánh là đánh cho chết, chứ còn để cho tôi còn thở, mất công tôi đi chém lại mà lắm nha. Đánh cho chết, năn nỉ người lắm đó. Đánh cho chết, chứ còn tôi còn thở thì không có yên đâu nha.”

Có nhiều bữa nó cần giải quyết chuyện trong giang hồ, nhỏ xíu con, lấy cái mã tấu quần cái bao con gạo, mặc sạch, công an thấy vẫn xong, rồi cột sau xe đạp, thản nhiên. Nó gặp mấy người bạn nói: “Mày đi đâu vậy?” “Làm gì?” Cười: “Sử dụng vũ

khí chút, chiều về.” Rồi cứ vô bệnh viện, tại chém hay lại chém người ta, tỉnh bơ vậy đó. Về thay áo, tắm rửa thôi.

Có những chúng sanh do cái chấp ngã còn lớn quá, cái tôi của nó quá lớn, lớn đến mức mà nó không còn sợ nữa. Liều thứ nhất là cái gan anh hùng. Thứ hai là kẻ cố cùng liều kháng. Chuột chạy cùng sào, chó vào đường cùng thì cỡ nào cũng bật cười. Bởi vì đó là lúc thẳng kiên nó phát huy triệt để toàn diện. Mình thấy như con chó.

Cùng thì cỡ nào cũng bật cười. Bởi vì đó là lúc thẳng Kiên nó phát huy triệt để toàn diện. Mình thấy như con chó rượt con mèo. Con mèo luôn chạy, nhưng mà tới đường cùng, con mèo nó vô góc rồi, nó sẽ tựa lưng vô góc. Bắt đầu giờ cái phút đang làm là con chó phải ngã ba phần. Nên mày dồn tao vô đường cùng với nó.

Thân kiến nó xảy ra lâu rồi. Cho nên, biết theo công nghệ, cái đoạn này nó sâu lắm, chứ không phải đơn giản mà mình đọc trên mặt chữ đâu. Đợi mà sáu, bảy, tám rồi nó sâu.

Đoạn này nói rõ căn cội, nguồn cơn của thế giới và cái sự khác biệt của phàm, thánh. Ghê chưa? Ba đoạn này nói rõ căn cội, nguồn cơn của thế giới và sự phát biểu của Phạm Thiên.

Là sao? Là toàn bộ vô lượng vũ trụ chúng sanh chỉ có hai hạng người: một là còn thân kiến, hai là hết thân kiến.

Thân kiến là sao? Thân kiến là sự chấp chặt vào thân tâm, sáu căn, sáu trần và sáu cảnh, gọi chung là thân kiến. Chấp chặt là sao? Ý của tôi, xe của tôi, vợ chồng con cái, nhà đất, bất động sản của tôi, vàng, tiếng, quyền lực, uy tín, danh dự của tôi. Rồi mắt, tai, mũi, lưỡi này là của tôi. Tắm thân này là của tôi. Cái mệt này là của tôi. Có thẳng cùi lở là của tôi, cái tắm thân rồi. Anh là mình vàng vóc ngọc là của tôi. Cũ xì, xấu hoắc, má hóp, lưng còng, chân run, gối mỏi thì là của tôi.

Cứ chấp vào sáu căn, sáu trần và sáu thức, được gọi là thân kiến. Nó bị gắn liền vào khái niệm “tôi” và “của tôi”, gọi là thân kiến. Nhớ cái đó rất là quan trọng.

Và thánh nhân là gì? Thánh nhân là người không còn tiếp tục chiêm bao mộng mị nữa. Không còn nữa. Thánh nhân thấy rõ mọi thứ do duyên mà có. Vì ở riêng về cái duyên nào mà mình không thấy bốn đế, không thấy mọi thứ là khổ, không thấy rằng thích cái gì cũng là thích trong khổ, không thấy rằng muốn hết khổ là đừng có thích trong khổ nữa, không thấy cả ba nhận thức ấy là con đường thoát khổ. Vì thiếu bốn cái này được gọi là vô minh trong bóng đêm.

Mà vì có vô minh trong bóng đêm, nó nảy ra hai con đường: trốn khổ, tìm vui. Tôi nhắc, những người gọi là thánh giả thường tình của con rơm này thuộc như cháo. Chính vì vô minh trong bốn đế nên mới có hai hướng: trốn khổ, tìm vui.

Một là gì ta? Làm ác là bị khổ, làm thiện được vui. Mà cả khổ, vui đều là hệ trầm luân. Khổ là vậy, khổ chỗ đó. Vì vô minh trong bốn đế nên có hai hướng: trốn khổ, tìm vui. Một là làm ác là bị khổ, làm thiện được vui, mà cả khổ, vui đều là trầm luân.

Nhìn thấy điều này cho nên không còn tiếp tục bị hệ lụy trong thiện ác, buồn vui nữa. Người giải thoát vẫn hành thiện, lánh ác, nhưng mà với lý tưởng là chấm dứt thiện ác; không lấy khổ vui của cuộc đời, quả thiện ác, làm cơ hội hiện hữu. Hiểu cái này không ta?

Người giải thoát vẫn hành thiện, lánh ác, nhưng mà với lý tưởng là chấm dứt thiện ác, chứ không có lấy cái khổ vui cuộc đời, quả thiện ác, làm cơ hội hiện hữu. Hiểu dùm luôn, cái này là tinh hoa của Phật pháp. Nó ngắn gọn vô cùng, nó dễ hiểu lắm. Đó là người tu vẫn lánh ác.

Hiểu dùm cái này. Cái này là tinh hoa của Phật pháp, ngắn gọn vô cùng, dễ hiểu lắm. Đó là: người tu vẫn lánh ác, làm thiện, nhưng với lý tưởng là chấm dứt thiện ác.

Khi anh tu tập với lý tưởng này, đối với cá nhân thì anh lánh ác, làm thiện. Nhưng đối với kết quả khổ vui, anh không lấy nó làm cái cớ để mình tiếp tục lý tưởng nữa.

Bây giờ các vị không nghe tôi nói là: tại sao lại có cái vụ dính vô chữ “thiện” kỳ cục vậy? Nghe thì chán thiện mà tới hồi hưởng quả thì khoái quả thiện, sợ quả ác. Không hiểu luôn.

Phàm phu là một chiều. Phàm phu ghét nhân thiện, không có vui, nhưng lại thích hưởng quả thiện, và ghét, sợ quả ác. Hiểu chỗ này không? Cái này, chắc trong buổi diễn tôi muốn mượn cái này, đem cái vụ này ra lại.

Phàm phu thích gieo nhân ác mà ghét nhân thiện. Riêng tôi, tôi thấy nó có thiệt. Bây giờ kêu: “Mày đi ngồi thiền đi, mày niệm Phật đi, quét chùa đi, cầu đi, rửa chén gì kiếm dùm tôi đi.” Được một phần trăm mấy không? Tôi nghĩ là không, một cắc cũng không, không được một phần. Nói một phần trăm là tôi đã không chịu rồi, không có đâu.

Cho nên, nói về nhân thiện thì ai cũng chán ghét. Còn cái cảm giác đi câu cá, đi săn bắn, ngồi lê đôi mách, đi mua sắm quần là áo lụa, được chưng diện, rồi lên Facebook post hình, tâm sự loài chim biển... Trong đó có một điều: khi gieo nhân thì thích nhân ác mà ghét nhân thiện, nhưng nói hưởng quả thì khoái quả thiện mà sợ quả ác. Hiểu không?

Tưởng tượng cái thế giới này nó có lòng như vậy thì làm sao nó không phải là cái biển khổ được? Tự hỏi lòng mình đi. Mình sống quái đản như vậy, làm sao mà cuộc đời này không bị khổ?

Nói cho anh em các bạn, cái này nó sâu kinh hoàng lắm. Nói chung là nó sâu ghê gớm. Tới đây, tôi nói nhẹ vậy thôi, chứ không có đơn giản. Ở đoạn này muốn nói cái gì? Muốn mở mắt cho mình thấy: thì ra thế giới này là thế giới bị quẩn quýt trong thanh kiếm. Mà thanh kiếm là cái gì thì này giờ tôi nói tới nơi tới chốn, đến đầu đến đuôi. Mà như vậy mà không hiểu gì thì chết rồi.

Đoạn số 9. Trong đoạn chính này có thấy hai cái lý do. Các loại Kinnara. Tiếng Hán âm là Khẩn-na-la. Khẩn-na-la có nghĩa là mình đầu người nhưng nhà hàng chim và có cánh. Nhớ cái này. Cái loại này là một loại chúng sinh thuộc nhóm nhạc của Tứ Thiên Vương.

Tương đương, tương đương trong quan hệ đẳng lập. Không coi ai hơn ai. Đẳng lập với rồng, dạ-xoa, quỷ, Càn-thát-bà, Kim-sí-điều. Quan hệ đẳng lập.

Ví dụ như bây giờ mình thấy có những đất nước ông tổng thống nắm quyền hết. Nhưng có những đất nước thì ông tổng thống chỉ ngồi chơi xơi nước, ông nắm quyền hết là ông thủ tướng. Lúc bấy giờ trong quan hệ đẳng lập, ông thủ tướng và ông tổng thống tương đương với nhau. Mặc dù trên chức danh thì chọn cái tổng thống với cái thủ...

Nè, “tổng” tương đương với ông tổng thống, toàn quyền. Mặc dù trên các chức danh thì chọn tổng thống với thủ tướng, các từ ngữ khác nhau, nhưng trong cơ quan, trong hệ thống lập luận như vậy đó, đọc tương đương thì nó làm giống nhau.

Ở đây cũng vậy, loại kinnara này cũng là một loại chúng sanh trong nhóm Tứ Thiên Vương. Nó y chang như các loài khác: kim sí điều, chỗ sẽ địa điểm là đại bàng đó. Rồi cưu-bàn-trà, là loài quỷ lùn bụng to, chuyên ở hồ nước, đền tháp, kho tàng để bảo hộ.

Cưu-bàn-trà có nghĩa là loài quỷ lùn bụng to, chuyên ở hồ nước, đền tháp và kho tàng để bảo hộ. Chỉ có kinh nói vậy thôi, còn có bị bắt tôi dắt đi coi rồi.

Bây giờ, loại kinnara rất là đẹp. Có nghĩa là nửa thân trên của nó, từ rốn trở lên đầu, là người. Kinnara có trống, có mái. Có nghĩa là nửa thân trên giống hệt mỹ nam hoặc mỹ nữ. Nếu nó là con trống thì giống như mỹ nam, đẹp lắm. Còn con mái thì nửa hình trên nó giống như mỹ nữ, giống như mấy giai nhân, giống như tiên nữ trên trời, đẹp lắm.

Loại này sống rất thật lòng.

Hello, các vị còn nghe không? Các vị còn nghe không? Rồi, cảm ơn rất là nhiều. Các vị đã nghe đến đâu rồi?

Loại này sống lâu đến mấy thế kỷ, nhớ nha.

Trong Kinh Bốn Sanh, tiền thân của bà Bhaddā Kaccānā, sau khi mẹ thành đạo, Thế Tôn có kể lại một loạt những tiền thân hệ của bà với Bồ Tát. Trong đó có kiếp hai người là kinnara. Đời đó, nàng rất mực thủy chung với Bồ Tát.

Câu chuyện đó là một trong những câu chuyện tình thơ mộng và đẹp nhất của kinh Jātaka. Kể rằng khi Bồ Tát bị vua bắt, hai người phải xa nhau. Những đêm trăng vàng bên suối, người này ngồi nghe thác, nghe suối chảy mà nhớ tới đối phương. Nàng có những ca khúc rất là náo lòng để nhớ thương Bồ Tát. Trong suốt thời gian đó, bao nhiêu sự cám dỗ, bao nhiêu ong bướm, nàng đều bỏ qua, chỉ một lòng nghĩ tới Bồ Tát thôi.

Tôi không nhớ là trong thời nào, giữa hai người có giang sơn cách trở. Có những trường đoạn tâm tư rất mực thơ mộng. Loại con mái thì nửa thân trên giống như mỹ nữ, con đực, con trống thì nửa thân trên giống như mỹ nam. Nó đẹp lắm, mà biết nói tiếng người.

Trong chú giải mới nói rằng loài này chỉ nói chuyện cần thiết thôi. Trong chú giải chỗ này có kể: vị vua dùng người khiến cho vua phải... Có người dùng xe đem một cặp kinnara. Cặp chúng chỉ nói hai câu thôi. Trong đó kể, có người thợ rừng đi làm, bắt được cặp này, đem hiến cho vua A-dục để mà được thưởng.

Ở trong rừng, họ đi làm bắt được cái cặp này, cũng đem hiến cho vua A Dục để được thưởng. Chứ không có chuyện nói chuyện cả. Tụi con nghe tôi nói không?

Có vị còn nghe không đạt. Anh em, chị em nói chuyện thì tôi mới nghĩ ra. Cái cặp này chỉ nói tiếng người khi nó gặp chuyện gì cần biết lắm, chứ nó không có nói

chuyện tầm thường. Mình nghe nói chỉ có bốn câu, không có nói nhiều.

Người thứ tám là chỉ thích coi. Ông này mới nghĩ ra cách để cho nó mở miệng. Ông bắt cái lò, cái lò truyền thống của loài cổ điển là phải có ba đỉnh, như mình kêu ba ông Táo. Cái lò được đặt như vậy. Ông này lại cố ý, lấy hai cây cọc đỡ cái nồi lên, để tự nhiên nó đứng chênh vênh hoài vậy đó.

Con kia thấy cảnh đó chịu không được, mới buột miệng: “Bếp lò là phải ba chân chứ, tại sao mày để hai chân?” Nó nói một câu thôi, rồi không nói nữa.

Lúc đó mới bắt được một con. Về sau người ta bắt thêm một con nữa, thành ra một cặp. Nó còn tệ hơn Bao Tự của U Vương. Bao Tự là không cười, còn con này thì không nói.

Không biết chuyện này không? Bao Tự có nhiều sở thích quái gở. Nàng thích nghe chén đĩa bể, thích nghe xé lụa. Thời đó lụa mắc lắm, có miếng bằng tay vậy đó mà bao nhiêu tiền. Dem về xé cho nàng nghe, mỗi lần nghe thì nàng cười, mà cười kiểu cực kỳ tiết kiệm, cười một phát chút xíu rồi dừng. Vua vui mừng nhiều lắm.

Ở đây cũng vậy, hai con này không chịu nói, người ta nghĩ đủ cách. Bữa đó người ta bày ra nguyên một đồng thực phẩm, đủ thức ăn: chay có, mặn có, thịt cá đủ thứ. Để coi tụi nó nhìn đồ ăn như thế nào. Hai con chỉ nói hai câu thôi. Một con biết nói tiếng loài người: “Ăn toàn đồ độc hại, làm sao không bệnh hoạn triền miên được?”

Còn con thứ hai cũng nói một câu có nội dung y chang như vậy: “Ăn kiểu này mà không bị trọng bệnh mới lạ.” Chỉ có hai câu, rồi từ đó nó chết, nó khép miệng không nói nữa.

Nghe câu này chưa? Có người móc lên, còn nói tôi viết sai chính tả nữa, khổ vậy đó: “Không bị trọng bệnh mới lạ.”

Rồi sao? Tiếp theo là thiết kế lại. Vì ta tiếng kêu là chế độ ăn. Đoạn số 10, quên nữa. Lần thứ 9 của mình là các loài này tuy là...

Đoạn số 10.

Các loài này, tuy nó là kinnara, vừa là ác thiên mà cũng là bán thú. Bán thú có nghĩa là nửa người nửa thú. Nhưng nó có điểm hơn loài người mình, nó hơn một điểm thôi: nó rất văn minh trong ngôn ngữ. Có nghĩa là nó chỉ nói cái gì đúng, nó không nói dối, không nói láo, không xuyên tạc.

Bây giờ tiếp theo, trong số 10 đoạn này thì nói nhanh thôi, chứ mà nói kỹ nó chém chết.

Ở đoạn số 10, ngài dạy rằng đa phần phụ nữ đến chết vẫn chưa được thỏa mãn hai điều: một là sự gần gũi đàn ông, và thứ hai là sinh con. Cái này kinh nói, còn làm sao biết chuyện này thì từ từ, không ý kiến. Đoạn này bà con tự hiểu.

Bây giờ lúc này tôi giảng mà dẫn tới nơi, nó chém chết, vì thông tin nó có nhiều đó thôi. Người phụ nữ khi chết vẫn không thỏa mãn hai điều sau đây: một là gần gũi đàn ông, và hai là sinh con. Có lẽ đó là nói theo thời điểm văn hóa, văn minh Ấn Độ thời đó. Chứ hôm nay mình thấy người dân châu Mỹ thì cái số một có thể đúng rồi, sống tình dục, tình cảm rất mạnh. Nhưng khoản sinh con thì không phải đàn bà nào cũng có thiên chức làm mẹ, rất thích làm mẹ, thích bông bế, hôn hít, thích sở hữu, thích trách nhiệm.

Tuy nhiên, người phụ nữ ở Mỹ, theo tôi hiểu, họ sợ lắm. Vì hôm nay có quá nhiều chỗ để đi, có quá nhiều việc để làm, có quá nhiều hưởng thụ. Họ sợ xe nô, sợ khai tả, sợ trách nhiệm bông bế, chăm sóc một cục nợ. Mấy cái đó họ ngán lắm, họ thích tung tăng với cái ba lô rồi đi du lịch, đi phượt.

Trong đây mới giải thích cái này có nghĩa là gì. Có nghĩa là thèm thường, khao khát. Nói tiếng Mỹ là “desire”, không có cách chi mà thỏa mãn được. Hai cái đó không cách chi thỏa mãn được.

Rồi bỏ qua lần này.

Đoạn số 11.

Nguyên đoạn dài sọc nhưng có một nghĩa thôi. Đoạn 11 nghĩa là: người thiện thì luôn sẵn lòng lắng nghe, tiếp thu lời nhắc nhở của người khác. Kẻ xấu thì ngược lại.

Nguyên đoạn dài chỉ có nghĩa là người thiện thì họ luôn có khuynh hướng tâm lý sẵn sàng, sẵn lòng lắng nghe, tiếp thu lời nhắc nhở của người khác. Ở đây có hai trường hợp thiện. Thiện sơ cấp, thiện cấp thấp là chỉ chấp nhận lời khuyên của người hợp ý. Còn thiện cao cấp thì chỉ cần lời khuyên đó có chỗ dùng được là sẵn sàng ghi nhận. Cái này phải học.

Nói chung, kết lại là người thiện thì luôn sẵn lòng lắng nghe, tiếp thu lời nhắc nhở người khác; kẻ xấu thì ngược lại. Đó là nội dung một.

Thì luôn sẵn lòng lắng nghe, tiếp thu lời nhắc nhở của người khác. Kẻ xấu thì ngược lại. Đó là nội dung một.

Nội dung hai: người thiện cấp thấp chỉ chấp nhận lời khuyên của người hảo ý. Nghĩa là sao? Có điều là mình chỉ nghe lời của người nào mình biết được họ có thiện tâm, có hảo ý nhắc nhở, góp ý cho mình để xây dựng mình, thì người đó mình rất thích. Còn thấy người ta nói kiểu xia xói, châm chích, xa rời, giống như nói kiểu châm biếm thì mình chịu không nổi. Cái đó cũng là thiện nữa, nhưng là người thiện cấp thấp.

Còn người thiện cao cấp thì người ta nói bằng thiện ý hay không không quan trọng, mà quan trọng là người ta nói cái gì. Đó là thiện cao cấp.

Mình thấy trong đời sống vật chất cũng vậy. Có người chỉ kiếm tiền trong điều kiện thuận tiện, vui vẻ, thích làm cái nghề mà mình muốn. Nhưng có loại người thứ hai, ở đâu có tiền, cực khổ cách mấy, trái ý nghịch lòng cách mấy, miễn là có tiền thì lăn xả vào. Có loại doanh nhân kinh thiên động địa.

Có người thứ nhất chỉ làm điều họ thích, điều họ muốn. Nó cũng là tiền, nó cũng trả tiền lắm. Nhưng mà hỏi chứ kiểu chọn lọc như vậy thì làm sao bằng ông kia được.

Ông kia miễn là có tiền, cực khổ cỡ nào, đắng cay cỡ nào cũng chịu đấm ăn xôi được.

Ở đây, người thiện cấp cao, mỗi người một cái, còn con buôn là thượng đẳng. Người ta cho con buôn thượng hạng ở điểm là chỉ cần có được một số tiền lớn thì khó nhọc, chu nhọc cỡ nào họ cũng chịu.

Ở đây, người thiện cao cấp là đắng cay, chát chua cỡ nào, miễn là trong lời nói của đối phương có chỗ dùng được thì mình tận dụng ngay. Cái này rất là đặc biệt.

Đặt điều kiện với hai người thiện, có nghe vậy đó. Phần lớn những người tôi gặp là thiện cấp thấp. Không biết chứ tôi biết với bạn, tôi phải nhắc nhở: bạn nói móc đó, châm biếm đó, thì mình cũng ok, biết bà nói có đúng. Nhưng trong bụng tôi nghĩ: vậy là chưa có khá lắm.

Thời gian gần đây, mắc cái chứng gì mà có một nhân vật coi như ở nắp hồ Miami bắn phá chúng tôi. Nhưng tôi mới lạ, tôi có nhìn nhận ra một chuyện: trong em có thể không cần, nhưng mà tôi vẫn đối với tất cả thật lòng. Tôi ghét nhất là mình... Tới năm nay ngốc nó cũng có giận gì sai. Nhân vật này thì có phiền ít nhưng thương nhiều, bởi vì tôi có cảm giác rằng đây là Mã phu nhân của Lục Mạch Thần Kiếm, Siêu Nhân Thần Kiếm thứ ba này. Trong lòng tôi tìm kiếm, và tôi tự nghĩ kiểu: ok.

Bây giờ qua tới đoạn số 12. Đức Phật dạy: trong một cuộc va chạm miệng lưỡi nào, nếu một bên biết im lặng đúng lúc thì cuộc tương tranh này sẽ sớm được giải quyết.

Kinh nghiệm cổ truyền của ông bà Việt Nam xưa có kinh nghiệm nho nhỏ: “Chồng giận thì vợ bớt lời, cơm sôi bớt lửa một đời không khô.” Câu đó có nghe không ta? Chồng giận thì vợ bớt lời. Cơm sôi mà bớt được lửa đúng lúc thì trọn đời không có khô.

Có nghĩa là mình có va chạm nhau, nhưng mà một người, hai bên biết im lặng là tốt nhất. Cái hay, biết điều là cùng biết im lặng đúng lúc.

Mình có va chạm nhau, nhưng hai bên biết im lặng là tốt nhất. Cái hay, biết điều là cùng biết im lặng đúng lúc, đúng chỗ thì quá tuyệt vời. Nhưng tối thiểu có một bên biết im lặng thì mọi thứ cũng sẽ sớm được kết thúc tốt đẹp.

Mọi cái ồn ào, rắc rối của người còn lại giống như một cái nắm đấm bị tung vào không, hay tung vào cái lưới vậy, chứ không có tác dụng ngược nữa. Còn hai bên mà cứ tranh đấu, tương tranh, ai cũng thấy cái tôi của mình to lớn như núi, thì coi như chắc chắn là nảy lửa.

Cho nên đây là một kinh nghiệm nghe qua đơn giản, nhưng khó thực hiện lắm. Trong bất cứ một xung đột, va chạm, mâu thuẫn nào, mình cứ tâm niệm một điều: tuổi thọ, tuổi đời mình không đủ dài để mình tiếp tục mất thời gian cho những chuyện ruồi bu này.

Đây không phải là kinh nghiệm của chúng tôi, mà là kinh nghiệm của ngài Xá-lợi-phất trong Trường Bộ Kinh, trong kinh Cúng Tụng. Ngài dạy thế này: khi lòng mình hờn giận, căm ghét ai đó, hãy tự hỏi lòng mình như sau: mình được lợi ích gì khi phải sống trong nỗi niềm bức hận này? Ngài nói là tự hỏi lòng mình: ta được lợi ích gì?

Ôm lòng căm hận một người thì giống như mình uống thuốc độc mà mong cho người ta chết. Trong room có nghe câu này chưa ta? Là đúng.

Ở đây có người nói: “Cơm sôi rút điện.” Tôi không đồng ý với câu này. Vì sao? Bởi vì rút điện có nghĩa là nồi cơm nó sẽ nửa chín nửa sống. Vụ này không được rồi nha. “Cơm sôi rút củi”, cái lò nó còn nóng. Chứ còn rút điện thì cái này là chơi đại. Cái này là chông bỏ, cái này đừng bỏ. Cơm là kỳ nhất: một là cơm sống, hai là cơm khô, ba là cơm nhão. Còn nồi cơm điện này lúc nào cũng dính một cái.

Ok. Bây giờ là mấy giờ rồi ta? Bây giờ là 3 giờ. Tính giờ Paris là 3:15, bữa nay là 9:15. Ok, vậy mình còn 45 phút nữa.

Tiếp, mình học cho xong cái phẩm Lạc này đi. Lạc là hạnh phúc. Lạc, lạc, nghe cái gì mà dân Bắc, giọng Hà Nội, nghe không? Lạc mà cứ nói là lạc, nghe cũng rất là kỳ. Ngay lúc này tôi cũng thường xuyên liên lạc với mấy nhân vật ở Hà Nội, mà nói chuyện với nhau rất là khó.

Ok, rồi. Có hai loại lạc: lạc tại gia và lạc xuất gia. Tại gia là sao? Xuất gia là sao? Các bạn phải vui trong niềm buồn, bởi vì chúng ta đang được nghiên cứu kinh điển bằng chú giải. Lớn nhất là thầy bà tự móc túi có gì xài đấy, ép cả một quần chúng coi như phải chấp nhận cái tướng kiến thức uyên bác của mình rồi đó. Phiên nghe. Nhiều cái các vị phải chờ trước là để mình cùng nhau học cho nó chín.

Rồi, cái câu này có giọt mưa cuối mùa này nè. Đọc định nghĩa cái này. Vị ấy gọi là xuất gia lạc và cư sĩ lạc.

Cái hạnh phúc của cư sĩ là cái gì? Là cái thứ hạnh phúc mà nó có được từ năm dục: sắc, thanh, hương, vị, xúc. Còn xuất gia lạc là cái hạnh phúc là bỏ các dục.

Có được từ ba bài tụng rồi, cảm xúc chứ ra là cái hạnh phúc mà là bỏ. Các vị có biết không? Cái chữ “xuất ra” đó, người mình thường dùng, được dịch ngã từ hai chữ sau đây. Hai chữ sau đây mới thanh, mới nhục, chữ chuyển sang đây một lần bị bắt tra.

Có nghĩa là là, là bỏ. Nekkhamma, pabbajja, nó hay ý nghĩa đó. Người Việt Nam gọi là xuất gia. Xuất gia là ra khỏi nhà, nó có ý nghĩa hay nhiều. Có nhiều người hiểu xuất gia nghĩa là cạo đầu, mặc áo nâu sồng, rồi là xuất gia.

Cái chữ xuất gia trong tiếng nói ý nghĩa sâu lắm. Một là pabbajja, nghĩa là là bỏ, quăng bỏ các thứ gì đó, không có xài nữa, không giữ trong tay nữa. Pabbajja là là bỏ, không giữ trong tay nữa. Còn nekkhamma là không để thân mình ở nơi chốn đó nữa. Nghĩa là cả hai chữ pabbajja và nekkhamma này: tay không cầm và chân không có đứng ở đó nữa.

Hiếu không? Tay buông, không cầm cái gì nữa, và chân không có đứng lại chỗ cũ nữa thì gọi là xuất gia. Pabbajja hay là nekkhamma, nghĩa nó sâu như vậy đó.

Nhưng mà đến đời của chúng ta, nói là chúng ta hiểu chữ “xuất gia” nó nghèo quá. Chính vì nó nghèo cho nên khi mình làm người Tăng Ni, mình quên mất cái lý tưởng rốt ráo Phật sự của đời sống xuất gia.

Trong đây có ghi rõ cái này: hạnh phúc của cư sĩ, tức là thiện nam tín nữ, ngày rằm, ngày lễ vô chùa nghe pháp. Nhiều khi giữ giới được chút đỉnh rồi cũng quay về với đời sống tục niệm và tục sự của mình. Có nghĩa là cụ thể cơm gạo áo tiền; buồn là buồn kiểu đời, vui là vui kiểu đời. Rồi mai này lặn đùng ra già, chết bệnh cũng kiểu già, chết bệnh của đời.

Còn cái người xuất gia đúng nghĩa thì bệnh là cơ hội tu tập, già là cơ hội tu tập, và chết là cơ hội tu tập. Những sự việc như vậy không thể gian rời. Người đời chỉ vui khi họ có được năm dục như ý. Còn với người xuất gia đúng nghĩa, thêm chữ đúng nghĩa viết bằng mực đỏ, thì buồn vui, thiện ác, như ý, mất toại, phải đều là cơ hội để họ tu tập hết.

Xin hỏi bà con, đối với một người xuất gia đúng nghĩa, theo kinh ghi chú dạy, xuất gia đúng nghĩa là phải sống Tứ niệm xứ. Người xuất gia mà đúng nghĩa phải là hành giả Tứ niệm xứ. Mà nếu như vậy, khi biết tâm thiện đang có mặt là tu, biết tâm ác đang có mặt cũng là tu. Biết mình đang chánh ý là tu, biết mình đang khó chịu, đang bất hoà, biết như vậy là tu.

Như vậy thì người xuất gia khác với những người cư sĩ. Cư sĩ khi bố thí mới là tu, khi thoại với mới là tu, khi phục vụ, nghe pháp, mới là tu. Còn ngoài ra là phải vật lộn với cơm gạo áo tiền.

Dĩ nhiên, nếu mà nói hành giả mang tên triệt để thì y chang như người xuất gia. Nhưng mà nói vui đâu, làm gì có loại cư sĩ nào ngon lành như vậy, bởi vì ai nuôi đây? Còn tóc tai, đầu năm ai nuôi đây? Rồi vợ con đùm đê ai nuôi đây?

Cho nên người xuất gia, khi nhu cầu vật chất được giảm ở mức tối thiểu, tối giản, thì coi như sẽ có nhiều thời gian trống để...

Ở mức tối thiểu, tối giản với tình yêu, thì coi như sẽ có nhiều thời gian trống để mình sống hết mình. Lúc bấy giờ, buồn vui thấy đều là cơ hội tu tập. Già, bệnh, chết thấy đều là cơ hội tu tập. Điều này học hoài đâu phải để mình tham ái hết.

Rồi đó là hạnh phúc. Với người tu, tôi cho rằng sống một ngày là lãi một ngày, mà ngay cả cái chết cũng được rất đẹp, trái tim rất sạch. Đó là thứ hai. Nó là cái gì? Tên nó là ly lạc, viễn ly lạc.

Đoạn tiếp theo cũng vậy. Những gì ta... Nhớ nha, niềm vui cũng có hai: niềm vui song sinh y và niềm vui không sinh y. Sinh y là gì? Ở đây có nghĩa là phiền não và năm uẩn. Bác sĩ Tâm, ở đây chỉ phiền não, năm uẩn.

Cái niềm vui nào mà nó còn dính lứu, còn quan hệ đến phiền não, đến năm uẩn, thì cái niềm vui đó có vấn đề. Vì sao? Vì mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Dầu đắng cay, chua chát, ngọt bùi, thơm béo cách mấy thì cũng là có rồi phải mất.

Tôi đã nói rất nhiều lần. Giả dụ chúng ta được sinh ra trong một gia đình thế gia vọng tộc, 16 tuổi đã có bằng này, 28, 30 tuổi có bằng bác sĩ, lấy được người chồng mình thương, lấy được người vợ mình thích. Rồi coi như lâu đài, biệt thự toàn cầu. Trong nhà bằng có tài khoản mấy chục triệu. Chúng ta sống đến 100 tuổi, con đàn cháu đống, đứa nào cũng là gieo hạt hết.

Rồi sao ta? Đến 90 tuổi thì kể như bà đi trước hoặc ông đi trước. Người còn lại thì sao? Cũng vào ra bệnh viện. Có lúc nằm trên giường, đầu dậy, mắt mờ, tay biết lần cụm kèm. Có những đêm mùa đông, tiết ra cửa sổ, lật từng ký ức, uống một chút gì đó để nhớ bạn. Nghe người kỳ kỳ, bấm phone gọi con hay kêu cấp cứu, chở vô bệnh viện, nằm nhìn bốn bức tường trắng, nhớ một thời tuổi trẻ vàng son. Lộng lẫy, lung linh lắm.

Tưởng tượng 90 tuổi, 99 tuổi, niềm vui mà nó liên hệ tới chuyện đời thì nó kết thúc như vậy. Tôi đang vẽ ra cho bà con coi chơi một mảnh đời mà tôi cho là bằng vàng. Quý vị sống tới chín chục mà đường hôn nhân, đường sự nghiệp, tất cả cái gì cũng số một, danh lợi rõ ràng, mọi thứ xuất sắc. Cuối cùng thì sao? Một ông cụ, một bà lão 90, ngày kết thúc kiểu gì? Dụng nhà ăn không xong, ngủ không được. Đêm đau cái này, nhức cái kia. Nhiều người sợ chết không dám ngủ, sợ ngủ rồi đi luôn, sáng mai không còn cơ hội nhìn thấy ánh sáng ban mai, nghe chim hót ngoài vườn nữa. Vì nó có thiệt nha.

Cho nên nói chán đời là phải hiểu nó tới nơi tới chốn. Chứ còn bắt chước người ta nói chán, mà biết cái khi gì mà chán. Một mẫu đời đó là hoàn hảo đó: 16 tuổi đã có bằng này, 28, 30 có bằng bác sĩ, bao nhiêu bằng của đại học lớn, đại học tiếng tăm. Cứ vậy mà làm bác sĩ, vừa làm phòng khách...

Rồi, các vị còn nghe không? Các vị còn nghe không?

Vậy thì hạnh phúc mà có liên hệ đến sinh y là vậy đó, liên hệ đến năm uẩn, đến phiền não. Vì nó vui cỡ nào đi nữa, có về trời làm Phạm Thiên, Đế Thích, Ác Ma Thiên Tử, Chuyển Luân Thánh Vương thì...

Về cái phiền não, vì nó vui cỡ nào đi nữa, có về trời làm Phạm Thiên, Đế Thích, Ác Ma Thiên Tử, Chuyển luân Thánh vương thì sao? Rồi nó cũng kết thúc như vậy thôi.

Rồi tiếp tục xuống dưới có câu: “Có lậu hoặc hay không có lậu hoặc”, cái biết là loài vật này có nghĩa là gì? Để xếp cái lạc thuộc về tài vật hay không thuộc tài vật. Chữ “tài” ở đây, trong Pali là “āmisā”. Làm ơn nha, tài vật ở đây là dịch sai. Khổ vậy đó. Đọc bản gốc là cái này mà giải thích tiếng Việt chết luôn. Gọi là āmisā.

Các vị còn nghe không? Ok. Nhưng mà tại sao mình có thể... Các vị đã nghe rồi phải không? Rồi nha. Cái chữ này trong Pali, tôi đang nói về... Cảm ơn rất nhiều. Chữ “sa” này, các vị sẽ nghe, nó tương đương với chữ có hai chấm dưới, nghĩa là luân hồi. Nhớ nha, cái này quan trọng. Những loại luân hồi nghĩa là... Các vị còn nghe không?

Rồi tiếp theo đó là kiểm niềm vui. “Sāmisa” là niềm vui, và cái này nha, “tài vật” ở đây là dịch sai. Chữ āmisa vốn đồng nghĩa với... Vừa rồi ai nói tôi phạm thượng thì làm ơn coi chú giải giùm, chứ còn khổ quá.

Rồi tiếp theo là cái lạc khách, là lạc “sāmisa”. Mình thấy niềm vui, niềm vui đã... có thể hiện trong chữ sāmisa. Chữ āmisa ở đây nó đồng ý, cho nên là vẫn luân hồi. Chữ āmisa đây nghĩa là niềm vui của phàm làm sao giống với sự an lạc của Thánh hạ.

Phàm vui vì có được cái mình thích, còn Thánh an lạc vì không còn thích gì. Không còn thích thì không còn ghét, sợ. Đó mới là an lạc thật sự. Còn cái kiểu an lạc của phàm thì rất là mong manh, dễ bị thử thách.

Hiếu này không? Phàm vui vì có được cái mình thích, còn Thánh an lạc vì không còn thích gì. Mà khi không còn thích thì không còn ghét, sợ. Đó mới là an lạc. Còn cái kiểu an lạc của phàm phu này rất là mong manh, vì nó dễ bị thử thách.

Ví dụ như bây giờ, tưởng tượng niềm vui là mình được sống chỗ mình thích, được sống gần người mình thương. Nghe là đã thiệt. Nhưng biết đâu bữa người mình thương không còn sống nữa, nó chết đi, hoặc là nó phụ bạc, nó phản bội mình, thì mình sao còn thắm?

Còn Thánh nhân họ vui là vì họ không còn bị lệ thuộc ai nữa, không còn bị lệ thuộc đồ đạc, nơi chốn, tình cảm, con người, bất cứ mối quan hệ nào nữa. Họ an lạc là bởi vì họ không có hoa cầm, họ không có chỗ để khởi bất loạn. Nếu đó là an lạc.

Ngày xưa mình không biết, mình tưởng có cái mình thích là hạnh phúc. Đức Phật ngài nhìn nhận cái đó là hạnh phúc, nhưng ngài nói thêm: cái kiểu hạnh phúc này rất là nguy hiểm, rất là mong manh. Bởi vì sao? Việc kiểm niềm vui mà giữ được cái mình thích, sẽ có một ngày nó bị thử thách: một là món mình thích mất, hai là mình chán nó.

Còn riêng niềm vui của người sống với họ không thích gì hết, cho nên họ được an lạc. An lạc đó là mình không cầm món gì trong tay. Còn an lạc kia là vì mình cầm được món mình thích. Hai cái này nó khác nhau không?

Cùng với người dùng món tay của mình, an lạc là vì mình cầm được món mình thích. Hai cái này nó khác nhau không ta? Vui vì cầm trên tay thứ mình thích và vui vì rảnh tay, khác nhau chứ.

Vui vì cầm trên tay thứ mình thích là cái vui vì mình nắm lấy. Ai đã từng đi xa mới biết, ở mấy cái sân ga, đi xe bus, đi phương tiện công cộng, ai mà đi rảnh tay, hành lý ít, nó sướng. Còn thứ mà khoái mua sắm, đồ ăn, áo quần, vật dụng, nồi niêu xoong chảo, dao kéo, máy móc, đi du lịch nó khổ muốn chết luôn. Nội mà cục bị ràng ràng, găng cái này cái nọ, nó khổ ghê lắm.

Sướng thay cho kẻ nào đi du lịch chỉ có cái thẻ nhà băng, cái bóp, một hai cái thẻ cần thiết, bảo hiểm hay cái thẻ gì đó, chút chút. Còn lại trong cái ba lô chỉ có một hai cái áo quần nào mình thấy cần thiết nhất. Chẳng hạn như hôm nay mình thấy làm cái quần màu du lịch, kể cả đồ chống lạnh, nó có cái đồ bằng nano, vừa cần cầu cũng có. Nhưng mà biết gì, tôi nói khuynh hướng cho năm 2018 là gì? Đồ nóng, đồ du lịch, đồ cắm trại làm bằng sợi nano. Bởi vì sao? Bởi vì nó nhẹ, chống thấm, chắn gió được, làm áo mưa được. Đó chính là hành trang của người tu hành.

Tiếp theo, cái niềm vui thật vui, tâm vui. Thân có nghĩa là hạnh phúc trên thân xác, là kāyika. Còn có tâm lý có nghĩa là chỉ về tinh thần thôi, hạnh phúc tâm linh, tinh thần, trong Pāli kêu là cetasika. Nhớ nha. Hai thứ hạnh phúc này: hạnh phúc thuộc thân và hạnh phúc thuộc tâm, nó khác nhau rồi.

Kế tiếp theo đó là hạnh phúc mà có hỷ và lạc. Có hỷ là dục lạc, và lạc trong các tầng thiền, từ Tam thiền trở xuống. Kiểu an lạc này có vấn đề, vì ở đâu có lạc thì khổ sẽ ở đó. Riêng Tứ thiền sắc giới trở lên thì không còn lạc, nên cũng không còn khổ. Nói bây giờ đánh chữ vậy đó, nó khác nhau nhiều lắm.

Bởi vì sao? Bởi vì cái hạnh phúc của mình mà có dính kèm cái vui buồn ở trong đó, cái đó rất mong manh. Còn cái thứ hạnh phúc ở trên khỏi tầng thiên, mình nghe chữ hạnh phúc nó quen quen, nó giống giống với hạnh phúc của mình, như là trăm năm hạnh phúc gì đó. Nhưng mà chữ sukha trong tiếng Phạn nghĩa nó rất là đặc biệt, đặc biệt hơn chữ happy trong tiếng Mỹ, đặc biệt hơn cả chữ hạnh phúc, an lành, vui vẻ trong tiếng Việt Nam.

Sukha có nghĩa là cái yên bình, thanh thản. Yên bình, thanh thản, sukha nó có nghĩa như vậy đó. Mà mình thấy yên bình, thanh thản mà phải đứng kèm với niềm vui, với cái mình thích, là cái bình thường. Còn riêng cái niềm vui cao cấp là nó không có liên hệ đến cái vui, cái thương, cái thích gì nữa. Niềm vui cao cấp không có liên quan đến cái vui, cái thương thích. Vui trên đó chỉ vì nhẹ nhàng, không có gì để nặng vai và mỏi tay.

Vui cấp thấp thì ngược lại. Biết tôi hiểu không ta? Trực tiếp xem vui nhận và vui nhạc. Sukha, vui nhận là tẻ. Sukha là vui có một lúc, sau vui còn khổ lạc lúc sau. Còn cái vui nhẹ là rảnh tay, nhẹ vai. Hiểu chứ? Có hiểu hay không?

Cái vui ngọt này là từ sơ thiên trở xuống, vui ngọt là từ Tam thiên trở xuống. Đánh lộn, từ Tam thiên trở xuống. Còn có

Cái vui ngọt là từ sơ thiên trở xuống. Còn có vui lạc, nhưng mà nhắc nhau: vui vẻ là từ nhị thiên sắc giới trở lên. Còn cái vui của cận định trở xuống là phải nặng vai và mỏi tay. Nhẹ vai và rảnh tay, hai cái khác nhau chứ. Còn cái này nặng vai và mỏi tay.

Nhớ nha, tôi đưa hình ảnh cho nó dễ nhớ nhất. Phải nhớ trong đời, niềm vui nào mà nó gắn liền với thương thích thì chắc chắn phải có ghét, phải có mệt thôi.

Tôi ví dụ như có một chú tiểu trong một ngôi chùa cổ kia trên núi. Chú có người sư phụ rất mê chơi lan, rất mê uống trà. Ông hòa thượng đó là tay chơi trà chuyên nghiệp. Mà trà thì phải gắn liền với trà cụ, những bình ấm. Có mấy người Phật tử hiến tặng.

Một ngày kia, chú tiểu này làm vỡ đi một món trong số đó. Chú sợ bắn luôn, mặt tái mét. Chắc là chết. Chú không ngờ lúc chú làm bể cái đó, không biết làm sao, thì sư phụ từ phía sau đi đến. Chú không hay. Sư phụ lấy cây gậy gõ ra cho chú một cái nhẹ, chẳng hạn, phủ dụ.

Sư phụ nói: “Con có biết tại sao sư phụ thích chơi lan, uống trà không?”

Chú tiểu nói: “Dạ, vui.”

Sư phụ nói: “Vui thì mới uống trà, mới chơi lan. Xưa bữa nay mình chơi mà vui thì chơi. Còn nếu mình chơi hai cái đó mà mình cứ canh cánh sợ bể, sợ hư, thì chơi đó là chơi buồn chứ không có chơi vui. Mà sư phụ chơi là hiểu: nó còn thì nó vui kiểu còn, mà nó hết thì nó vui kiểu hết. Nó bể bữa nay, mai một nó sẽ không còn cái để mà bể nữa, thì mình sẽ vui kiểu khác. Chứ còn nó còn thì mình còn canh, ngày mừng, ngày rằm cũng bể, ba mươi cũng bể. Chơi phải chơi vui, chứ chơi buồn làm gì.”

Lạc có hỷ, lạc có xả. Lạc có định và lạc không có định. Lạc có định có nghĩa là an lạc cố định. Lạc không có định là niềm vui của người có cận định và kiên cố định. Kiên cố định, mở ngoặc đơn, từ sơ thiền trở lên, chắc chắn hơn hẳn niềm vui của người không có được hai thứ định này.

Cho nên vui có định là quá định. Vì sao? Vui mà có định nghĩa là ta đang có thiền, hoặc sẽ chứng thiền, sẽ tuệ, phát sanh tốt hơn; hoặc tối thiểu cũng sẽ về cõi Phạm thiên. Người không có hai thứ định trên thì không được vậy.

Có hiểu không? Ta vui, người vừa biết cảnh của định thì vui là vì mình đang có thiền, hoặc sẽ chứng thiền, sẽ tuệ phát sanh tốt hơn; hoặc tối thiểu cũng về Phạm thiên. Còn người không có hai thứ định trên thì không được vậy.

Rồi, tiếp theo là niềm vui, niềm vui tiếp theo là sự an lạc lấy cảnh ngọt ngào làm nguồn cơ. Cảnh ngọt ngào và niềm vui lấy cảnh thiền không ngọt làm nguồn, làm sở riêng. Ở đây, sở riêng là cảnh. Sở riêng thuộc sắc, sở riêng vô sắc. Sở riêng tức là an

lạc bằng đề mục hay là cảnh mà sắc giới không có, so với sự an lạc của tâm thiền vô sắc.

Thì nó không có sánh được với sự an lạc của tầng thiền vô sắc. Khi vô sắc... này giờ viết sai hoài. Thiền vô sắc mạnh hơn thiền sắc giới, nên niềm an lạc cũng vững chắc hơn.

Rồi, đó là nói gì? Nghĩ bàn đó. Bây giờ giảng sơ chút nè.

Có nghĩa là chúng sinh trong đời này, tùy theo trình độ trí tuệ và lượng phước báo nhiều ít mà chúng ta có kiểu hạnh phúc không giống nhau. Còn nghe không ta?

Chúng ta do trình độ tâm linh và công đức bỏ túi nhiều ít khác nhau, cho nên kiểu hạnh phúc không giống nhau. Có người thì sống chết buồn vui trong năm dục: được như ý thì vui, bất toại là khổ.

Hạng thứ hai là chỉ chuyên tâm thiền định, nhưng còn thích hào quang, còn thích có thân tướng, còn thích có cái hỷ lạc của thân và tâm.

Nhưng có một loại chúng sanh cao hơn, chán luôn cả sắc pháp, chỉ còn nghĩ là cái tâm đó là chuyện muốn an. Nó nhập thiền mà tâm nó chán cả cái gì liên hệ sắc giới. Nó cũng không có tính đào hoa đâu, không còn thích cảm giác mát lạnh, sung sướng của thân nữa.

Cho nên mình thấy ở cõi dục là có đủ sáu căn, nhưng cõi sắc giới, ngũ uẩn, Phạm thiên chỉ còn có ba căn. Còn tầng nghĩ bàn, lên tới phạm vi vô sắc là chỉ còn lại ý căn. Cái này càng lên cao thì càng đơn giản.

Cái này quan trọng: càng lên cao thì càng đơn giản. Và kẻ nào mà niềm vui nổi buồn càng nhiều thì đời sống nó càng phức tạp, càng rắc rối. Nụ cười của người đó phải lệ thuộc vô số điều kiện.

Còn người nào mà nhu cầu sống càng đơn giản thì khả năng đau khổ sẽ ít theo. Hãy ghi: người có nhu cầu vui buồn càng đơn giản thì càng ít có cơ hội đau buồn.

Tôi biết nhiều người giàu lắm, nhưng cứ bị bệnh. Đêm nằm uống thuốc, nghĩ tới bác sĩ là buồn lắm. Rồi thấy cái mặt nhăn ra, nóng cũng buồn, bị vết nám lên cũng buồn. Thấy mấy cái bọt cũng buồn. Thấy sao lúc này chồng mình, vợ mình sao đi chùa xong về lạnh nhạt cũng buồn. Con mà sao lúc này làm gì nó lơ mình cũng buồn, nó sinh năm rồi không điện nữa cũng buồn. Đi chùa thấy bà kia làm sao cũng buồn. Rồi thấy thuế má, đường sá, xe cộ, giao thông, máy bay, tàu thủy, trên trời dưới biển, chuyện gì cũng buồn hết trơn. Có loại người như vậy.

Nhưng có những người họ chỉ đơn giản thôi. Chỉ đơn giản là đừng có chạm đến một hai chuyện gì đó, ngoài ra là no problem, thoải mái vô cùng.

Thì nhu cầu mua vui càng đơn giản thì sẽ chẳng buồn chết. Cõi dục không có gì để coi sắc, mà cõi sắc không bị được đội ngũ sắc. Cõi vô sắc của phàm phu không có bị cái gì, nó bị khánh là như vậy, không có bị tăng cao.

Rồi, coi như mình đã học xong phẩm gọi là lạc. Ngày mai mình sẽ học thêm phẩm tướng. Bây giờ bắt đầu nó ráng mà nhăn, nén thời gian, rảnh rồi là bận không có sâu. Chúc các vị một ngày vui vẻ. Hẹn gặp lại ngày mai cũng vào giờ này.